| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ**<br>TỈNH ĐIỆN BIÊN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày: 24- 01- 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Quỳnh

2. Bà Nguyễn Thị Việt Hà

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện VKSND Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 31/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 13/01/2025 của Tòa án nhân dân Thành Phố Điện Biên Phủ đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Nguyễn Mạnh T1**; tên gọi khác: Không; giới tính: N, sinh năm 1992 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1968; con bà Trần Thị T2, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 05/4/2018 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tích, chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Trần Văn S**; tên gọi khác: Không; giới tính: N, sinh năm 1994 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Trần Quang T3, sinh năm 1965; con bà Trần Thị T4, sinh năm 1969; vợ: Lường Thị Í, sinh năm 1996 và có 02 người con, con lớn, sinh năm 2017, con nhỏ, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị tạm giữ tạm giam từ ngày 04/10/2024 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 03/10/2024, Nguyễn Mạnh T1 gặp Trần Văn S ở khu vực T5 thuộc xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, T1 rủ S và thống nhất góp tiền mua ma túy về để cùng sử dụng. Thược góp 100.000 đồng, S góp 150.000 đồng. Khi đi bộ đến đầu bản Xôm, xã T, huyện Đ, T1 đưa số tiền 100.000 đồng và đứng đợi ở lề đường còn S đi bộ vào trong bản gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết được 01 gói nilon màu trắng bên trong chứa 01 gói Methamphetamine được gói bằng nilon màu hồng và 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 250.000 đồng. Mua được ma túy, S đi bộ ra chỗ T1 đứng đợi và đưa cho T1 cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi cùng đi bộ về nhà. Hồi 23 giờ cùng ngày, khi cả hai đi bộ đến khu vực tổ G, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an phường T phối hợp với Công an phường N kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng hồi 08 giờ 50 phút, ngày 04/10/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Đ đã xác định: Các cục chất bột màu trắng nghi ma túy có khối lượng 0,4 gam (Ký hiệu H); các viên nén màu hồng nghi ma túy có khối lượng 0,77 gam (Ký hiệu M), gửi giám định toàn bộ.

Tại Bản kết luận giám định số 1561/KL-KTHS ngày 09/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ đã kết luận: Vật chứng thu giữ ký hiệu H là chất ma túy, loại Heroine; ký hiệu M là chất ma túy, loại Methamphetamine. H lại mẫu vật ký hiệu M: 0,66 gam, H: 0,35 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân nghiện ma túy nên các bị cáo đã có hành vi cùng góp tiền mua ma túy về để sử dụng. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSTP ngày 31/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ đã tru tố các bị cáo về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ luận tội các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 17, Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T1 từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 20 tháng đến 23 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,35 gam Heroine và 0,66 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không bào chữa cho hành vi của mình, nhất trí với nội dung Bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có quan điểm tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ tội cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo bị truy tố: Hồi 23 giờ, ngày 03/10/2024 tại khu vực tổ G, phường N, Thành phố Đ, các bị cáo T1 và S bị bắt quả tang khi đang cất giấu trái phép 0,77 gam Methamphetamine và 0,4 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1,17 gam nhằm mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng (BL 58); kết luận giám định (BL 62); các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của các bị cáo, bản tự khai của các bị cáo, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Với tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người và mối nguy hại của nó đối với gia đình và xã hội. Nhà nước và toàn thể nhân dân đang có những chính sách, biện pháp phòng chống ngăn chặn nhằm đẩy lùi tệ nạn và những tội phạm về ma túy thì các bị cáo lại tiếp tay cho tội phạm ma túy phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T1 là người khởi xướng hành vi phạm tội, bị

cáo S là người thực hành trực tiếp hành vi mua ma túy để các bị cáo cùng sử dụng. Các bị cáo đã cùng nhau góp tiền mua và cất giấu trái phép 0,77 gam Methamphetamine và 0,4 gam Heroine, tổng khối lượng hai chất ma túy là 1,17 gam nhằm mục đích để sử dụng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tổng khối lượng ma túy bị thu giữ. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo Trần Văn S và Nguyễn Mạnh T1 đều là các đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên bị cáo Nguyễn Mạnh T1 đã từng bị xét xử vào ngày 05/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 09 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" hiện đã được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên là người có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

HĐXX xem xét hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhưng nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo S là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo T1 là chưa thực sự phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận, căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, bị cáo T1 là người khởi xướng hành vi phạm tội lại là người có nhân thân xấu đã một lần phạm tội, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo T1.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo S khai mua của một người đàn ông không quen biết tại bản Xôm, xã T, huyện Đ, cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ được, HĐXX không xem xét.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo chỉ làm lao động tự do, là người sử dụng ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo, là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần bị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01

mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại 0,35 gam Heroine và 0,66 gam Methamphetamine.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Điện Biên Phủ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

***Vì các lẽ trên***

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo;**

**1. Về tội danh:** Các bị cáo Trần Văn S, Nguyễn Mạnh T1 đều phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

**2. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Trần Văn S: 01 *(Một )* năm 11 *(Mười một)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 04/10/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T1: 02 *(Hai )* năm 04 *(Bốn )* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam, ngày 04/10/2024.

**3. Xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong các mép đều được dán kín bên trong có 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì được niêm phong bên trong có chứa mẫu vật được hoàn lại 0,35 gam Heroine và 0,66 gam Methamphetamine.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng đã được Công an Thành phố Đ bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Điện Biên Phủ hồi 09 giờ, ngày 03 tháng 01 năm 2025)*

**4. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 24/01/2025./.

***Nơi nhận:*** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND TP ĐBP;
- Cơ quan Điều Tra, Cơ Quan THA hình sự (NTG), bộ phận HSNV - Công an TP ĐBP);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS TP;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Đình Hà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

| | | |
|---|---|---|
| **HỘI THẨM** | **HỘI THẨM** | **THẨM PHÁN**<br>**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA** |

**Nguyễn Thị Việt Hà** **Vũ Văn Quỳnh** **Lê Đình Hà**

**HỘI THẨM** **THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Văn Hải Lò Văn Thương**

**Lê Đình Hà**

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ